TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 334/2024/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 348/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Phạm Đức S**, sinh năm: 1952;
- Bà **Nguyễn Thị L**; sinh năm: 1952;

Cùng HKTT và nơi ở: phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Phạm Đức S và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 30/12/1986 (Số 320 ngày 30/12/1986). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 5

năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đức S và bà Nguyễn Thị L.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Ông bà không có con chung.

2. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Đức S và bà Nguyễn Thị L được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- UBND phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.